



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. CẦN THƠ  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING

Số: 08 Đường Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 8, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ  
Điện thoại/Fax: 02923.891199 – 02923.735579 - Fax: 02923.815566  
Email: ttqtnmt@cantho.gov.vn

Số hiệu: Bm05-TT17  
Ngày BH: 10/02/2022

Số: 471/1417/N/1124 **KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** Ngày trả: 10/12/2024

**Khách hàng (Cơ quan):** Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam

**Địa chỉ:** Khu công nghiệp Hưng Phú 1, phường Tân Phú, quận Cái Răng, TP Cần Thơ

**Ngày thu/nhận mẫu:** 29/11/2024

**Ngày thử nghiệm:** 29/11/2024

**Loại mẫu (ký hiệu):** Nước thải (NT1)

**Số lượng:** 01

**Tình trạng mẫu:** Bình thường

**Lưu mẫu:**  Không;  Có, đến ngày:

**Đo đạc hiện trường:** Có – Theo biên bản lấy mẫu hiện trường số 0308

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,19
2	Nhu cầu oxi sinh hóa (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	TCVN 6001-1:2008	12
3	Nhu cầu oxi hoá học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	23,0
4	Chất rắn lơ lửng (SS)	mg/L	TCVN 6625:2000	16
5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017	0,28
6	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638-2000	3,1
7	Tổng Phốtpho	mg/L	SMEWW 4500- P.B&E:2017	2,2
8	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (MDL=0,3)
9	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	9,2x10 <sup>2</sup>

**Ghi chú:** thực hiện theo Giấy chứng nhận số 28/GCN-BTNMT ngày 29/8/2022 (mã số VIMCERTS 131).

“KPH”: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện.

- Vị trí thu mẫu: nước thải sau hệ thống xử lý, tọa độ VN2000 (1104954; 590549)

TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC VÀ  
THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC

  
Nguyễn Khánh Luân

  
Đoàn Thanh Tâm

1. Tên mẫu, ký hiệu mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng; 2. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, không lưu mẫu; 3. Khi khách hàng có yêu cầu lưu, Trung tâm sẽ lưu theo các điều kiện thích hợp với tính chất của mẫu và thông thường mẫu được lưu 5 (năm) ngày tính từ ngày Trung tâm ký ban hành Phiếu KQTN.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. CẦN THƠ  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING

Số: 08 Đường Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 8, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ  
Điện thoại/Fax: 02923.891199 – 02923.735579 - Fax: 02923.815566  
Email: ttqtnmt@cantho.gov.vn

Số hiệu: Bm05-TT17  
Ngày BH: 10/02/2022

Số: 471/1418-1419/N/1124

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả: 10/12/2024

**Khách hàng (Cơ quan):** Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam

**Địa chỉ:** Khu công nghiệp Hưng Phú 1, phường Tân Phú, quận Cái Răng, TP Cần Thơ

**Ngày thu/nhận mẫu:** 29/11/2024

**Ngày thử nghiệm:** 29/11/2024

**Loại mẫu (ký hiệu):** Nước mặt (NM1; NM2)

**Số lượng:** 02

**Tình trạng mẫu:** Bình thường

**Lưu mẫu:**  Không;  Có, đến ngày:

**Đo đạc hiện trường:** Có – Theo biên bản lấy mẫu hiện trường số 0308

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	
				NM1	NM2
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,09	7,11
2	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325:2016	4,15	4,25
3	Nhu cầu oxi sinh hóa (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	TCVN 6001-1:2008	7	7
4	Nhu cầu oxi hoá học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	14,6	14,6
5	Chất rắn lơ lửng (SS)	mg/L	TCVN 6625:2000	53	51
6	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017	KPH (MDL=0,16)	KPH (MDL=0,16)
7	Tổng dầu, mỡ	mg/L	SMEWW 5520 B:2017	KPH (MDL=0,3)	KPH (MDL=0,3)
8	Tổng Nito	mg/L	TCVN 6638:2000	2,0	2,1
9	Tổng Phốtpho	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	2,3	1,9
10	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	2,4x10 <sup>2</sup>	2,3x10 <sup>2</sup>

**Ghi chú:** thực hiện theo Giấy chứng nhận số 28/GCN-BTNMT ngày 29/8/2022 (mã số VIMCERTS 131).

“KPH”: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện.

- Vị trí thu mẫu: + NM1: nước mặt trên Sông Hậu tại cầu cảng công ty,

tọa độ VN2000 (1104859; 590653)

+ NM2: nước mặt tại cầu cảng rạch Bến Bạ, tọa độ VN2000 (1104732; 590538)

TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC VÀ  
THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Luân

Đoàn Thanh Tâm



1. Tên mẫu, ký hiệu mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng; 2. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, không lưu mẫu; 3. Khi khách hàng có yêu cầu lưu, Trung tâm sẽ lưu theo các điều kiện thích hợp với tính chất của mẫu và thông thường mẫu được lưu 5 (năm) ngày tính từ ngày Trung tâm ký ban hành Phiếu KQTN.